



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM**

Auditing & Informatic Services Company Limited

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO5**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính 2013**

*ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN*

**AISC**

**ACCOMPANY WITH BUSINESS**

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECOS

Địa chỉ: Số 205 Lê Duẩn, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Tel: 0533.855160 Fax: 0533.854136

---

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Giám đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tài chính	
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 31



# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO5

Địa chỉ: số 205 Lê Duẩn, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Tel: 0533.855160 Fax: 0533.854136

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO5 trình bày Báo cáo này, kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO5 (sau đây được viết tắt là “Công ty”), như sau:

### 1. Thông tin chung về Công ty

#### Thành lập:

Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO5 được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 3003000020 ngày 21/10/2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp. Đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ năm số 3200180323 ngày 09/8/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp.

**Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

**Vốn điều lệ:** Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là **13.500.000.000 đồng** (Mười ba tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).

Chi tiết vốn góp tại ngày 31/12/2013 là:

Đối tượng	Vốn góp (đồng)	Tỷ lệ
Tổng Công ty CP Xây dựng điện Việt Nam	4.050.000.000	30,00%
Cổ đông khác	9.450.000.000	70,00%
<b>Tổng</b>	<b>13.500.000.000</b>	<b>100%</b>

**Hoạt động chính của Công ty:** Xây lắp các công trình điện, hệ thống lưới điện và trạm biến áp.

**Trụ sở chính:** Số 205 Lê Duẩn, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

### 2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động

Số liệu về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2013, kết quả hoạt động kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2013 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO5 được thể hiện cụ thể tại Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính, được trình bày từ trang 06 đến trang 31 kèm theo.

### 3. Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

- Xây lắp các công trình điện, hệ thống lưới điện và trạm biến áp đến 500KV;
- Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, viễn thông, văn hóa, thể thao; Thiết kế, chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí mạ kẽm, các đường dây và trạm biến áp đến 35KV;
- Sản xuất thiết bị, phụ kiện điện, cột bê tông ly tâm và các sản phẩm bê tông đúc sẵn;
- Khai thác, kinh doanh cát, đá, sỏi và các chủng loại vật liệu xây dựng;
- Vận tải hàng hóa, sửa chữa xe máy thi công và phương tiện vận tải;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị điện, thiết bị phương tiện vận tải xe máy thi công;
- Kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế mới;
- Hoạt động sản xuất, mua bán điện;

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO5

Địa chỉ: số 205 Lê Duẩn, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Tel: 0533.855160 Fax: 0533.854136

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013*

#### 3. Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (tiếp theo)

- Kinh doanh các dịch vụ du lịch, kinh doanh khách sạn;
- Trồng rừng, khai thác rừng và sơ chế sản phẩm cao su;
- Kinh doanh cho thuê kho, bãi, nhà xưởng, xe máy thi công và dịch vụ đo kiểm tra điện trở tiếp địa (điện trở nối đất) các loại công trình (đường dây và trạm biến áp, cột thu lôi);

#### 4. Thành phần Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty

##### ❖ Hội đồng quản trị:

Ông Nguyễn Văn Hưng	Chủ tịch	
Ông Trần Quang Hoan	Phó Chủ tịch	Được bầu ngày 06/6/2013
Ông Trần Thanh Bình	Ủy viên	Từ nhiệm ngày 04/6/2013
Ông Nguyễn Trọng Bình	Ủy viên	Từ nhiệm ngày 04/6/2013
Ông Nguyễn Ngọc Thành Nhân	Ủy viên	Được bầu ngày 04/6/2013
Ông Nguyễn Văn Quảng	Ủy viên	
Ông Ngô Thế Phước	Ủy viên	

##### ❖ Ban Giám đốc:

Ông Trần Quang Hoan	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06/6/2013
	Người đại diện theo pháp luật	
Ông Nguyễn Văn Hưng	Giám đốc	Từ nhiệm từ ngày 06/06/2013
Ông Ngô Văn Bản	Phó Giám đốc	

##### ❖ Ban kiểm soát:

Ông Võ Thành Lương	Trưởng ban	
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Thành viên	
Ông Nguyễn Tú Giang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 04/6/2013
Ông Ngô Văn Bản	Thành viên	Từ nhiệm ngày 04/6/2013

Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 06/BB2013-HĐQT/VNECO5 ngày 06/6/2013 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xây dựng điện VNECO5:

- Bổ nhiệm ông Trần Quang Hoan - hiện là ủy viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc Công ty.
- Công tác bàn giao giữa Giám đốc mới và Giám đốc cũ được tiến hành từ ngày 07/6/2013. Riêng công tác tài chính bàn giao trên cơ sở quyết toán tài chính 6 tháng đầu năm 2013 (30/6/2013).

#### 5. Kiểm toán viên độc lập

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp.HCM (AISC) được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.



## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013*

### **6. Cam kết của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2013; kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các dòng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- ✓ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- ✓ Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ✓ Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- ✓ Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách hợp lý để phản ánh tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### **7. Xác nhận**

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

*Quảng Trị, ngày 31 tháng 3 năm 2014*



**Trần Quang Hoan**





Số: 140222/BCKT- AISHN

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

*Về Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO5*

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO5**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính được lập ngày 10/02/2014 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO5 (sau đây viết tắt là “Công ty”) từ trang 06 đến trang 31 kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Giám đốc***

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực, hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### ***Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Bảng Cân đối kế toán của Công ty đang theo dõi trên chỉ tiêu *Tài sản ngắn hạn khác* số tiền **725.595.051** đồng, trong đó có **522.538.701** đồng là thất thoát vật tư phát sinh trong năm 2013 và **203.056.350** đồng là số chênh lệch kiểm kê từ các kỳ kế toán trước. Công ty chưa tiến hành xác định nguyên nhân cũng như có biện pháp giải quyết giá trị các tài sản thiếu chờ xử lý trên.

Công ty đang trích trước chi phí của Công trình Vân Trì - Chèm, số tiền **75.716.195** đồng. Tuy nhiên, Kiểm toán viên chưa được cung cấp cơ sở hợp lý cho việc trích trước chi phí này.

### ***Ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO5 tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến điểm 06 Mục VIII - *Những thông tin khác* trong phần thuyết minh Báo cáo tài chính: “Tính đến ngày 31/12/2013, số lỗ lũy kế của Công ty là **43.208.114.468** đồng, Tổng nợ ngắn hạn là **38.421.322.641** đồng vượt quá Tổng tài sản là **10.095.660.150** đồng”. Những điều kiện này, cùng với những vấn đề khác được nêu trong điểm 06 Mục VIII trong phần thuyết minh, chỉ ra sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể gây ra sự nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2014

### **CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP. HỒ CHÍ MINH**

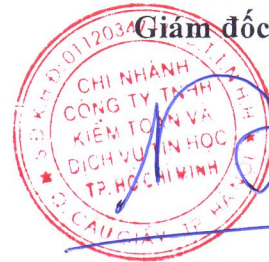
**Kiểm toán viên**



**Vũ Khánh Linh**

Số giấy CNĐKHNKT: 2355-2013-05-01

*Bộ Tài chính Việt Nam cấp*



**Giám đốc**

**Đào Tiên Đạt**

Số giấy CNĐKHNKT: 0078-2013-05-1

*Bộ Tài chính Việt Nam cấp*



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 đ	01/01/2013 đ
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>8.255.602.818</b>	<b>24.138.594.706</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>4.587.257</b>	<b>6.790.921</b>
1. Tiền	111	V.1	4.587.257	6.790.921
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2</b>	<b>0</b>	<b>701.228.200</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		0	1.475.244.840
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		0	(774.016.640)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>4.737.120.168</b>	<b>12.330.527.316</b>
1. Phải thu khách hàng	131		1.811.185.755	8.706.215.831
2. Trả trước cho người bán	132		2.968.013.653	3.383.058.273
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	6.091.028.398	2.562.926.889
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(6.133.107.638)	(2.321.673.677)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>702.076.908</b>	<b>5.376.348.672</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.4	702.076.908	5.376.348.672
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.811.818.485</b>	<b>5.723.699.597</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		0	23.357.089
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		2.811.818.485	5.700.342.508
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.840.057.332</b>	<b>1.638.936.909</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.048.992.540</b>	<b>1.544.929.323</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.048.992.540	1.440.032.610
<i>Nguyên giá</i>	222		5.845.867.244	7.179.449.519
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.796.874.704)	(5.739.416.909)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	0	9.239.488
<i>Nguyên giá</i>	228		0	14.783.200
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		0	(5.543.712)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	0	95.657.225
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.13</b>	<b>600.576.200</b>	<b>0</b>
3. Đầu tư dài hạn khác	258		805.244.840	0
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(204.668.640)	0
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>190.488.592</b>	<b>94.007.586</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	190.488.592	94.007.586
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>10.095.660.150</b>	<b>25.777.531.615</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013 đ	01/01/2013 đ
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>38.421.322.641</b>	<b>40.730.000.425</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>38.421.322.641</b>	<b>40.730.000.425</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	12.873.564.236	16.501.286.307
2. Phải trả người bán	312		14.830.167.657	16.003.198.957
3. Người mua trả tiền trước	313		43.225.807	18.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	1.929.948.191	1.340.893.295
5. Phải trả người lao động	315		1.034.949.140	482.407.591
6. Chi phí phải trả	316	V.17	5.113.963.570	2.261.361.283
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	2.387.095.361	3.784.372.293
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		181.791.992	301.284.012
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		26.616.687	37.196.687
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(28.325.662.491)</b>	<b>(14.952.468.810)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>(28.325.662.491)</b>	<b>(14.952.468.810)</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		13.500.000.000	13.500.000.000
4. Cổ phiếu quỹ	414		(242.000.000)	(242.000.000)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.121.292.596	1.121.292.596
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		503.159.381	503.159.381
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(43.208.114.468)	(29.834.920.787)
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>10.095.660.150</b>	<b>25.777.531.615</b>

Quảng Trị, ngày 10 tháng 02 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Thành Nhân

Trần Quang Hoan

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013 đ	Năm 2012 đ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	7.107.367.637	16.063.147.296
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.27	7.107.367.637	16.063.147.296
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	12.081.852.123	30.945.515.555
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(4.974.484.486)	(14.882.368.259)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	39.037.622	84.460.257
7. Chi phí tài chính	22	VI.30	2.668.858.218	3.688.434.840
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.035.270.218	3.890.776.240
8. Chi phí bán hàng	24		0	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		6.104.296.955	4.096.191.564
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(13.708.602.037)	(22.582.534.406)
11. Thu nhập khác	31	VI.31	1.460.428.014	102.270.517
12. Chi phí khác	32	VI.32	1.125.019.658	487.515.301
13. Lợi nhuận khác	40		335.408.356	(385.244.784)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(13.373.193.681)	(22.967.779.190)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		0	0
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(13.373.193.681)	(22.967.779.190)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.35	(10.086,89)	(17.323,71)

Quảng Trị, ngày 10 tháng 02 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Ngọc Thành Nhân

Trần Quang Hoan





**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(Theo phương pháp trực tiếp)*

Năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2013 đ	Năm 2012 đ
<b>I Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1 Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	12.557.476.892	15.913.730.431
2 Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(4.716.760.902)	(10.031.391.516)
3 Tiền chi trả cho người lao động	03	(1.938.862.352)	(2.892.919.700)
4 Tiền chi trả lãi vay	04	(2.038.892.125)	(2.389.686.306)
5 Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(100.000.000)	0
6 Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	627.434.872	1.525.008.586
7 Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(1.685.979.600)	(1.181.985.258)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>2.704.416.785</b>	<b>942.756.237</b>
<b>II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	385.000.000	0
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	0	131.986.000
6 Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	467.064.000	0
7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	39.037.622	83.929.709
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>891.101.622</b>	<b>215.915.709</b>
<b>III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3 Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	2.601.807.300	2.983.109.087
4 Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(6.199.529.371)	(4.166.249.680)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(3.597.722.071)</b>	<b>(1.183.140.593)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(2.203.664)</b>	<b>(24.468.647)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>6.790.921</b>	<b>31.259.568</b>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>4.587.257</b>	<b>6.790.921</b>

Quảng Trị, ngày 10 tháng 02 năm 2014

Lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Ngọc Thành Nhân

Trần Quang Hoan

